

Tên sản phẩm: Nắp chai trắng

Lô hàng: 023-111025-NAPCHAITRANG

Ngày giao kiểm tra: 11/10/2025

Số lượng kiểm tra: 100

Ngày sản xuất NCC: 09/10/2025

Tên nhà cung cấp: Công ty Cổ Phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân

CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA		KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN
1. Tính chất cơ lý	Độ bền	Đạt	Không bể, không đứt guarantee, không chảy nước khi đóng nắp trên máy nhưng khi mở nắp phải đứt guarantee.
	Độ tinh khiết	Đạt	Nắp có màu trắng trong, màu tím, xanh có logo Sapuwa, không bị vết trong nhựa
	Tính chịu nhiệt	Đạt	Không biến dạng khi chai có nước tiếp xúc với nhiệt độ lớn hơn 100oC Không chảy nước khi tiếp xúc với nhiệt độ lớn hơn 100oC (150oC)
2. Trọng lượng nhựa		2.1 g	330 ml: 14.5-15 (±0.5)g; 500 ml: 16.5-17.5 (±0.5)g; 500ml Medicare tím: 30g (±0.5)g; 1.5L: 30 (±0.5)g; 5GL: 630 (±12)g, 5L: 99.5(±0.5)g, 7L: 155.5(±0.5), nắp chai: 2(±0.2) g, nắp vòi 5GL: 12.5(±0.2)g, nắp 5GL KV: 13.8(±0.2)g, vòi 5GL: 12.5 (±0.5)g, vòi 5L: 7.5(±0.5)g, nắp 5L vòi.KV: 6(±0.5)g...
3. Độ khít của nắp		Đạt	Không được rỉ
4. Kết cấu		HDPE	Nhựa PET, HDPE, LDPE, PP, PVC, PE 100%
5. Kích thước		Đạt	Như bản vẽ chai, bình, nắp, vòi (Dung tích loại 1.5L; 500 ml; 300 ml; 5L; 7L; 5GL)
6. Cân quan		Đạt	Không tạo màu, mùi, vị lạ khi đựng nước và đậy nắp, lưu kho
7. Vệ sinh		Đạt	Chai, bình, nắp, vòi, phụ kiện phải mới 100%, sạch sẽ, sắp xếp ngăn nắp từng chai trong lớp bao nylon kín(bao không được rách, không có côn trùng chui vào).
8. Ngoại quan		Đạt	Mẫu mã chai, bình, nắp, vòi, phụ kiện phải đúng kiểu dáng qui định và không được đọng nước trên vành cánh nắp khi sử dụng.
9. Vi sinh	Coliform tổng số	0	0/250 ml

Kết luận: Đạt

Người kiểm

Thịab

Trần Đức Thịnh

PT.Chất Lượng

Thị Hà

Nguyễn Thị Hà

TP.HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Trưởng phòng

Tuyết Lang

Nguyễn Thị Tuyết Lang



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: NL-PKN-2510-00122

Tên sản phẩm: Nhân thân 330ml Xuân

Lô hàng: 001-141025-NHANTHAN033
XUAN

Ngày giờ kiểm tra: 14/10/2025

Số lượng kiểm tra: 1.00

Ngày sản xuất NCC: 11/10/2025

Tên nhà cung cấp: Công ty TNHH Bao Bì Hoàng
Nhật Thịnh

CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA		KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN
1. Tính chất cơ lý			Dưới tác dụng của nhiệt độ thích hợp, nhấn co lại và ôm sát cổ (nắp), thân (ở vị trí khoảng trống lớn) chai. Đường nối của nhãn phải dính chặt, không bị bung.
	Độ co	Đạt	
	Độ dính	Đạt	Nhãn phải tách rời từng cái một, không được dính cái này với cái kia.
2. Kết cấu		PVC	PVC, PE, màng BOPP và keo polymer
3. Kích thước		62*93mm	Cổ chai: 55*33mm, Thân 330: 62*93mm, Thân 330 DM: 37*98mm, Thân 400: 90*46mm, Thân 500: 80*97mm, Thân 1.5: 125*137mm, vôi: 42*77mm, Cổ 5L: 40*82mm, Ép đầu: 97*101mm, Nhãn cổ 5G (không ép đầu): 82*98mm, Thân 5L vôi: 90*110, Thân 5GL: 127*280mm, 5L: 90*110mm, 7L: 76*280mm, keo: 60mm*100Y, Tem nắp 5G, 5G ion: 44.5*49mm
4. Vệ sinh		Đạt	Nhãn phải sạch, mới, xếp thành từng loại, ngay ngắn cùng một chiều và chứa trong thùng carton đầy kín khi vận chuyển và giao hàng

Kết luận: Đạt

Người kiểm

Thịnh

Trần Đức Thịnh

PT.Chất Lượng

Nguyễn Thị Hà

TP.HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Trưởng phòng

Nguyễn Thị Tuyết Lang

Tên sản phẩm: Vòi chai 0.33 lít

Lô hàng: 018-201025-A OC HAI 33

Ngày vào kiểm tra: 20/10/2025

Số lượng kiểm tra: 1.00

Ngày sản xuất NCC: 18/10/2025

Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH HAO THÀNH

CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA		KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN
1. Tính chất cơ lý			Bình cứng chắc được phép tái sử dụng. Không bể, vỡ, khi rót chai có nước từ trên cao xuống Không bể, không đứt guarantee, không chảy nước khi đóng nắp trên máy nhưng khi mở nắp phải đứt guarantee.
	Độ bền	Đạt	
	Độ cứng	Đạt	Khi va chạm mạnh vẫn giữ trạng thái cũ, không móp méo.
	Độ tinh khiết	Đạt	Chai trong suốt, không màu, không tì vết trong nhựa Bình có màu xanh, trong, không có tì vết trong nhựa, bề mặt nhựa không trầy xước, lỗi lõm, không dính bất kỳ một vết dơ nào (vd: nhớt Nắp có màu trắng trong, xanh có logo Sapuwa, không tì vết trong nhựa
	Tính chịu nhiệt	Đạt	Không biến dạng khi bình, chai có nước tiếp xúc với nhiệt độ lớn hơn 100°C Không chảy nước khi tiếp xúc với nhiệt độ lớn hơn 150°C
2. Trọng lượng nhựa		14.5g	330 ml: 14.5-15 (± 0.5)g, 400ml: 16g (± 0.5)g; 500 ml: 16.5-17.5 (± 0.5)g; 500ml Medicare tím: 30g (± 0.5)g; 1.5L: 30 (± 0.5)g; 5GL: 630 (± 12)g, 5L: 99.5(± 0.5)g, 7L: 155.5(± 0.5), nắp chai: 2(± 0.2) g, nắp vòi 5GL: 12.5(± 0.2)g, nắp 5GL KV: 13.8(± 0.2)g, vòi 5GL: 12.5 (± 0.5)g, vòi 5L: 7.5(± 0.5)g, nắp 5L vòi.KV: 6(± 0.5)g
3. Thể tích thực		330 ml	V $\pm$ 2%
4. Kết cấu		PET	Nhựa PET, HDPE, LDPE, PP, PVC, PE 100%
5. Kích thước		Đạt	Như bản vẽ chai, bình, nắp, vòi (Dung tích loại 1.5L; 500 ml; 400 ml; 300 ml; 5L; 7L; 5GL)
6. Cảm quan		Đạt	Không tạo màu, mùi, vị lạ khi đựng nước và đậy nắp, lưu kho
7. Vệ sinh		Đạt	Chai, bình, nắp, vòi, phụ kiện sạch mới, sắp xếp ngăn nắp trong bao nylon kín(bao không được rách, không có côn trùng chui vào).
8. Ngoại quan		Đạt	Mẫu mã chai, bình, nắp, vòi, phụ kiện phải đúng kiểu dáng qui định
9. Vi sinh	Coliform tổng số	0	0/250 ml

Kết luận: Đạt

Người kiểm

Linh

Huỳnh Phan Nhật Linh

PT.Chất Lượng

Nguyễn Thị Hà

TP.HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Trưởng phòng

Nguyễn Thị Tuyết Lang



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: NL-PKN-2510-00109

Tên sản phẩm: Vò thùng 0.33 lít

Lô hàng: 031-141025-VOTHUNG0 33

Ngày giao kiểm tra: 14/10/2025

Số lượng kiểm tra: 100

Ngày sản xuất NCC: 13/10/2025

Tên nhà cung cấp: Công ty TNHH Gray Yuan
Foong Yu Đồng Nai

CÁC CHỈ TIÊU KIỂM TRA		KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN
1. Tính chất cơ lý	Độ bền	Đạt	Có khả năng chịu đựng số lượng chai chứa trong thùng
	Độ cứng	Đạt	Không rách, không bị mềm trong quá trình lưu kho, vận chuyển, bốc vác, ...
2. Hình thức		Đạt	Thùng giấy được cấu tạo bởi 03 lớp, giấy vàng. Đảm bảo chai trong thùng phải cố định (không di chuyển được trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển).
3. Kích thước			Thùng 0.33 lít Sapuwa (34.5 ² *23.5 ² *17.8 ²) cm
			Thùng 0.33 lít Diamond (36.2 ² *24.3 ² *18.6 ²) cm
			Thùng 0.33 lít Waphacy (34.6 ² *24.0 ² *18.0 ²) cm
			Thùng 0.33 lít Niso (35.0 ² *23.7 ² *17.5 ²) cm
			Thùng 0.33 lít Coop (36.6 ² *24.5 ² *22.7 ²) cm
			Thùng 0.33 lít(48c) Sapuwa (34.6 ² *24.0 ² *35.2 ²) cm
			Thùng 0.5 lít Sapuwa (35.5 ² *24.3 ² *23.4 ²) cm
			Thùng 0.5 lít Coop (36.6 ² *24.5 ² *22.7 ²) cm
			Thùng 0.5 lít (48c) Sapuwa (35.3 ² *24.3 ² *46.3 ²) cm
			Thùng 1.5 lít Sapuwa (34.2 ² *25.5 ² *31.1 ²) cm
			Thùng 5 lít không vòi (28.9 ² *28.9 ² *35.0 ²) cm
			Thùng 5 lít có vòi (32.7 ² *29.8 ² *34.5 ²) cm
4. Vệ sinh		Đạt	(34.5 ² *23.5 ² *17.8 ²) cm Thùng phải sạch, giấy mới, không có mùi.
5. Bảo quản		Đạt	Không để thùng ngoài mưa, nắng hoặc trong kho có các loại hóa chất gây mùi
6. Ngoại quan		Đạt	Ngoài mặt các loại thùng giấy có in chữ, nội dung bao gồm: - Tên Xi nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, website. Trọng lượng các loại: 1,5lit, 0,5lit, 0,33lit. - Logo SAPUWA. - Ký hiệu: : Không để ngoài mưa, Hàng dễ bể, bể đứng - Đảm bảo chữ không lem, mẫu mã đẹp, không cần bán vẽ

Kết luận: Đạt

Người kiểm

Đoàn Thị Mỹ Quyên

PT.Chất Lượng

Nguyễn Thị Hà

TP.HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Trưởng phòng

Nguyễn Thị Tuyết Lang

Loại sản phẩm: Chai 0.33 lít xuân

Lô hàng: 004-271025-C0 33X

Ngày giờ kiểm tra: 27/10/2025

Số lượng kiểm tra: 1.00

Ngày sản xuất NCC: 27/10/2025

Tên nhà cung cấp:

CÁC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM		KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN
1 Cảm quan	Màu	0	≤ 15CTU
	Mùi	0	Không có mùi lạ
	Vị	0	Không có vị lạ
	Độ trong	0	≤ 2NTU
	Thể tích thực	330 ml	330 ml (330 ml±3%), 400 ml (400 ml±3%); 500 ml (500 ml±3%); 1.5L (1500 ml±1.5%); 5L±5%, 7L±5%, 5GL: 18.9L±5%
2 Hoá lý	pH	6.60	6.5-8.5
	NO ₃ ⁻	0.2	≤ 50 mg/l
	NO ₂ ⁻	0.002	≤ 3 mg/l
	Tổng Fe	0	≤ 0.3 mg/l
	Độ cứng	0	0
3 Vi sinh	Tổng chất rắn hòa tan	65.1	≤ 500 mg/l
	Coliform tổng số	0	0/250 ml
4 Ngoại quan	Hình dạng	Đạt	Theo thiết kế loại: 330 ml; 400 ml; 500 ml; 1.5L, 5L, 7L, 5GL
	Bao bì	Đạt	Còn nguyên đầy đủ nội dung không bị nhòe

Kết luận: Đạt

Người kiểm



Bùi Thị Thúy Vân

PT.Chất Lượng



Nguyễn Thị Hà

TP.HCM, Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Tuyết Lang



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Nhiệm vụ #2360769

Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi GMP

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ



Người tạo

Trần Đức Thịnh
@ DucThinh · Nhân viên BP. Chất lượng



Quy trình

11. Theo dõi GMP (08/Sổ-CL/KTSX)



Thời gian tạo

06:49 Oct 27, 2025 (27/10/2025 06:49)



Thời gian cập nhật

07:02 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:02)



Mô tả

1. Không có mối tương quan giữa hệ thống nước uống và nước thải
2. Thông gió: quạt thả cầu hút nhiệt đang ở tình trạng tốt hay ko?
3. Thiết bị vệ sinh có hoạt động tốt hay ko?
4. Tình trạng bên ngoài Công ty
5. Nhân viên rửa tay & khử trùng đúng qui định.
6. Phòng thay đồ sạch sẽ & hoạt động đúng chức năng
7. Mặt bằng sàn, tường, trần nhà sạch sẽ
8. Ánh sáng đầy đủ, tất cả các bóng đèn đang trong tình trạng sử dụng tốt
9. Nguyên vật liệu đựng trong bao bì sạch sẽ & đưa vào đúng cửa qui định.
10. Dụng cụ thiết bị sản xuất đã thích hợp để sử dụng.



Người quản trị giai
đoạn

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

01 Ngày 27/10/2025

02 Ca trực 7h00-19h30

03 Không có mối tương
quan giữa hệ thống
nước uống và nước thải

04 Trước giờ	01 :  Hệ thống nước uống bằng Inox - Đạt Hệ thống nước thải bằng Nhựa - Đạt
05 Trong giờ	01 :  Hệ thống nước uống bằng Inox - Đạt Hệ thống nước thải bằng Nhựa - Đạt
06 Cuối giờ	01 :  Hệ thống nước uống bằng Inox - Đạt Hệ thống nước thải bằng Nhựa - Đạt
07 Thông gió, quạt quả cầu hút nhiệt đang ở tình trạng tốt hay không	01 :  Trước giờ - Đạt Trong giờ - Đạt Cuối giờ - Đạt
08 Thiết bị vệ sinh có hoạt động tốt hay không	01 :  Trước giờ - Đạt Trong giờ - Đạt Cuối giờ - Đạt
09 Tình trạng bên ngoài công ty	01 :  Trước giờ - Đạt Trong giờ - Đạt Cuối giờ - Đạt
10 Nhân viên rửa tay và khử trùng đúng quy định	
11 Trước giờ	01 :  Xà bông - Đạt H2O - Đạt Lau khô - Đạt Hong khô tay - Đạt Cồn 70 độ - Đạt Găng tay - Đạt
12 Trong giờ	01 :  Xà bông - Đạt H2O - Đạt Lau khô - Đạt Hong khô tay - Đạt Cồn 70 độ - Đạt Găng tay - Đạt
13 Cuối giờ	01 :  Xà bông - Đạt H2O - Đạt Lau khô - Đạt Hong khô tay - Đạt Cồn 70 độ - Đạt

Găng tay - Đạt

- 14 Phòng thay đồ sạch sẽ và hoạt động đúng chức năng 01 : Trước giờ - Đạt
Trong giờ - Đạt
Cuối giờ - Đạt
- 15 Mặt bằng, sàn, tường, trần nhà sạch sẽ 01 : Trước giờ - Đạt
Trong giờ - Đạt
Cuối giờ - Đạt
- 16 Ánh sáng đầy đủ, tất cả các bóng đèn đang trong tình trạng sử dụng tốt
- 17 Trước giờ 01 : Khu vực Máy chai - Đạt
Khu vực Máy bình - Đạt
Khu vực Nắp - Đạt
Khu vực thay Bảo hộ Lao động - Đạt
Khu vực Sơ chế - Đạt
Khu vực Hành Lang Trong - Đạt
Khu vực Trung chuyển - Đạt
Khu vực Thành phẩm - Đạt
- 18 Trong giờ 01 : Khu vực Máy chai - Đạt
Khu vực Máy bình - Đạt
Khu vực Nắp - Đạt
Khu vực thay Bảo hộ Lao động - Đạt
Khu vực Sơ chế - Đạt
Khu vực Hành Lang Trong - Đạt
Khu vực Trung chuyển - Đạt
Khu vực Thành phẩm - Đạt
- 19 Cuối giờ 01 : Khu vực Máy chai - Đạt
Khu vực Máy bình - Đạt
Khu vực Nắp - Đạt
Khu vực thay Bảo hộ Lao động - Đạt
Khu vực Sơ chế - Đạt
Khu vực Hành Lang Trong - Đạt
Khu vực Trung chuyển - Đạt
Khu vực Thành phẩm - Đạt

- 20 Nguyên vật liệu đựng trong bao bì sạch sẽ và đưa vào đúng quy định 01 : Máy chiết Chai - Đạt
Trong giờ - Đạt
Cuối giờ - Đạt
- 21 Dụng cụ thiết bị sản xuất đã thích hợp để sử dụng
- 22 Trước giờ 01 : Máy chiết Chai - Đạt
Máy chiết Bình - Đạt
- 23 Trong giờ 01 : Máy chiết Chai - Đạt
Máy chiết Bình - Đạt
- 24 Cuối giờ 01 : Máy chiết Chai - Đạt
Máy chiết Bình - Đạt
- 25 Ý kiến Người kiểm tra Đạt

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

- 26 Ý kiến Trưởng BP. Chất lượng Ok

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

-
- 01 Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật **Trần Đức Thịnh** Dời giai đoạn lúc
@DucThinh · Nhân viên BP. Chất ... 27/10/2025
19:36
- 02 Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt **Nguyễn Thị Hà** Dời giai đoạn lúc
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng 28/10/2025
07:02
- 03 Giai đoạn: Hoàn thành **Nguyễn Thị Hà**
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Nhiệm vụ #2360764

Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi nước mềm

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ



Người tạo

Trần Đức Thịnh

@ **DucThinh** · Nhân viên BP. Chất lượng



Quy trình

06. Theo dõi nước mềm



Thời gian tạo

06:47 Oct 27, 2025 (27/10/2025 06:47)



Thời gian cập nhật

07:06 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:06)



Mô tả

Màu, mùi, vị = 0
Độ trong: trong suốt
pH: 6.5 - 8.5
Độ cứng tổng = 0
NO3 <= 50mg/L
NO2 <= 3mg/L
Fe <= 0,3mg/L



Người quản trị giai
đoạn

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

01 Ngày 27/10/2025

02 Nội dung kiểm tra

- 01 ; Thời gian - 07h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.60
Độ cứng - 0
NO3 - 0.2
NO2 - 0.002
Fe - 0
- 02 Thời gian - 08h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.59
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 03 Thời gian - 09h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.55
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 04 Thời gian - 10h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.6
Độ cứng - 0
NO3 - 0.2
NO2 - 0.003
Fe - 0
- 05 Thời gian - 11h00

Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.64
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -

06 Thời gian - 12h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.63
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -

07 Thời gian - 13h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.58
Độ cứng - 0
NO3 - 0.2
NO2 - 0.002
Fe - 0

08 Thời gian - 14h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.64
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -

09 Thời gian - 15h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -

- Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.58
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 10 Thời gian - 16h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.61
Độ cứng - 0
NO3 - 0.2
NO2 - 0.002
Fe - 0.01
- 11 Thời gian - 17h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.53
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 12 Thời gian - 18h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0
Mùi - 0
Vị - 0
Độ trong - trong suốt
PH - 6.67
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 13 Thời gian - 19h00
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu - 0

- Mùi - 0
 - Vị - 0
 - Độ trong - trong suốt
 - PH - 6.63
 - Độ cứng -
 - NO3 -
 - NO2 -
 - Fe -
- 14 Thời gian - 19h30
Thời gian hoạt động của đèn UV -
Màu -
Mùi -
Vị -
Độ trong -
PH -
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 15 Thời gian -
Thời gian hoạt động của đèn UV - Tổng: 12h30
Màu -
Mùi -
Vị -
Độ trong -
PH -
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 16 Thời gian -
Thời gian hoạt động của đèn UV - UV2:186-192
Màu -
Mùi -
Vị -
Độ trong -
PH -
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -
- 17 Thời gian -
Thời gian hoạt động của đèn UV - UV3: 64-64
Màu -
Mùi -

Vị -
Độ trong -
PH -
Độ cứng -
NO3 -
NO2 -
Fe -

03 Ý kiến Người kiểm tra Đạt, 19h30 nước đầy các bồn

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

04 Ý kiến Trưởng BP. Chất Chát nhẹ
lượng

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

01	Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật	Trần Đức Thịnh @DucThinh · Nhân viên BP. Chất ...	Dời giai đoạn lúc 27/10/2025 19:45
02	Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt	Nguyễn Thị Hà @thiha · Trưởng BP. Chất lượng	Dời giai đoạn lúc 28/10/2025 07:06
03	Giai đoạn: Hoàn thành	Nguyễn Thị Hà @thiha · Trưởng BP. Chất lượng	



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Nhiệm vụ #2360770

Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi SSOP

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ

Người tạo	Trần Đức Thịnh @ DucThinh · Nhân viên BP. Chất lượng
Quy trình	12. Theo dõi SSOP (09/Sổ-CL/KTSX)
Thời gian tạo	07:11 Oct 27, 2025 (27/10/2025 07:11)
Thời gian cập nhật	07:03 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:03)
Mô tả	1. Nước an toàn 2. Bề mặt tiếp xúc t/bị đã vệ sinh 3. Ô nhiễm chéo 4. Tiện nghi rửa & làm vệ sinh 5. Sự lẫn lộn 6. Hóa chất, chất độc 7. Sức khỏe công nhân 8. Kiểm soát côn trùng 9.Kiểm soát chất gây dị ứng
Người quản trị giai đoạn	

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

01 Ngày	27/10/2025
02 Ca trực	7h00-19h30
03 SSOP 1: NƯỚC AN TOÀN	
04 Trước giờ	01 : Hóa lý - Đạt Vi sinh - Đạt
05 Trong giờ	01 : Hóa lý - Đạt

Vi sinh - Đạt

- 06 Cuối giờ 01 : ☒ Hóa lý - Đạt
Vi sinh - Đạt
- 07 SSOP 2: BỀ MẶT TIẾP XÚC
- 08 Trước giờ 01 : ☒ Bảo hộ Lao động - Đạt
Vệ sinh phân xưởng - Đạt
Khử trùng bề mặt thiết bị - Đạt
- 09 Trong giờ 01 : ☒ Bảo hộ Lao động - Đạt
Vệ sinh phân xưởng - Đạt
Khử trùng bề mặt thiết bị - Đạt
- 10 Cuối giờ 01 : ☒ Bảo hộ Lao động - Đạt
Vệ sinh phân xưởng - Đạt
Khử trùng bề mặt thiết bị - Đạt
- 11 SSOP 3: Ô NHIỄM CHÉO
- 12 Trước giờ 01 : ☒ Nhà xưởng - Đạt
Khu vực Sản xuất - Đạt
Khu vực Kho - Đạt
- 13 Trong giờ 01 : ☒ Nhà xưởng - Đạt
Khu vực Sản xuất - Đạt
Khu vực Kho - Đạt
- 14 Cuối giờ 01 : ☒ Nhà xưởng - Đạt
Khu vực Sản xuất - Đạt
Khu vực Kho - Đạt
- 15 SSOP 4: TIỆN NGHI RỬA VÀ VỆ SINH
- 16 Trước giờ 01 : ☒ Rửa tay Xà phòng - Đạt
Lau khô - Đạt
Hong khô tay - Đạt
Xịt khuẩn 70 độ - Đạt
Găng tay - Đạt
- 17 Trong giờ 01 : ☒ Rửa tay Xà phòng - Đạt

	Lau khô - Đạt Hong khô tay - Đạt Xịt khuẩn 70 độ - Đạt Găng tay - Đạt
18 Cuối giờ	01 : Rửa tay Xà phòng - Đạt Lau khô - Đạt Hong khô tay - Đạt Xịt khuẩn 70 độ - Đạt Găng tay - Đạt
19 SSOP 5: SỰ LẤN LỘN: Phân biệt bằng các thẻ theo màu: chờ kiểm tra, đạt, phường bộ, phế phẩm, cách ly	
20 Trước giờ	01 : Nguyên Vật Liệu - Đạt Thành Phẩm - Đạt Bán Thành Phẩm - Đạt
21 Trong giờ	01 : Nguyên Vật Liệu - Đạt Thành Phẩm - Đạt Bán Thành Phẩm - Đạt
22 Cuối giờ	01 : Nguyên Vật Liệu - Đạt Thành Phẩm - Đạt Bán Thành Phẩm - Đạt
23 SSOP 6: HÓA CHẤT ĐỘC HẠI	
24 Trước giờ	01 : Dán nhãn tên hóa chất - Đạt Dữ liệu an toàn hóa chất - Đạt
25 Trong giờ	01 : Dán nhãn tên hóa chất - Đạt Dữ liệu an toàn hóa chất - Đạt
26 Cuối giờ	01 : Dán nhãn tên hóa chất - Đạt Dữ liệu an toàn hóa chất - Đạt
27 SSOP 7: SỨC KHỎE CÔNG NHÂN	
28 Trước giờ	01 : Đau đầu, Ho, Sổ mũi - Đạt

Dị ứng - Đợt

29 Trong giờ 01 : 01 Đau đầu, Ho, Sổ mũi - Đạt
Dị ứng - Đạt

30 Cuối giờ 01 : 01 Đau đầu, Ho, Sổ mũi - Đạt
Dị ứng - Đạt

31 SSOP 8: KIỂM SOÁT
CÔN TRÙNG

32 Trước giờ 01 : 01 Đền diệt Côn trùng - Đạt
Bẫy diệt Côn trùng - Đạt

33 Trong giờ 01 : 01 Đền diệt Côn trùng - Đạt
Bẫy diệt Côn trùng - Đạt

34 Cuối giờ 01 : 01 Đền diệt Côn trùng - Đạt
Bẫy diệt Côn trùng - Đạt

35 SSOP09: KIỂM SOÁT
CHẤT GÂY DỊ ỨNG

36 Trước giờ 01 : 01 KV Xử lý nước - Không
KV Sản xuất nước - Không
Kv Kho - Không

37 Trong giờ 01 : 01 KV Xử lý nước - Không
KV Sản xuất nước - Không
Kv Kho - Không

38 Cuối giờ 01 : 01 KV Xử lý nước - Không
KV Sản xuất nước - Không
Kv Kho - Không

39 Ý kiến Người kiểm tra ĐẠT

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

40 Ý kiến Trưởng BP. Chất
lượng Ok

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

- | | | | |
|----|--|---|--|
| 01 | Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật | Trần Đức Thịnh
@DucThinh · Nhân viên BP. Chất ... | Dời giai đoạn lúc
27/10/2025
19:36 |
| 02 | Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt | Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng | Dời giai đoạn lúc
28/10/2025
07:03 |
| 03 | Giai đoạn: Hoàn thành | Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng | |



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Nhiệm vụ #2360768

Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi SWAB

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ

 Người tạo	Trần Đức Thịnh @ DucThinh · Nhân viên BP. Chất lượng
 Quy trình	10. Theo dõi Swabs (10/Sổ-CL/KTSX)
 Thời gian tạo	06:49 Oct 27, 2025 (27/10/2025 06:49)
 Thời gian cập nhật	07:02 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:02)
 Mô tả	Swabs môi trường máy bình/máy chai: 100 CFU/100ml Swabs vòi chiết máy bình/máy chai: 0 CFU/100ml Swabs bồn nước/đường ống: 0 CFU/100ml
 Người quản trị giai đoạn	

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

01 Ngày	27/10/2025
02 Thời gian	7h00-19h30
03 Môi trường máy Bình	02
04 Vòi chiết máy Bình	0
05 Môi trường máy Chai	02
06 Vòi chiết máy Chai	0
07 Tay/ Môi trường	0
08 Bồn nước	0
09 Đường ống	0

10 Ý kiến Người kiểm tra Đạt

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

11 Ý kiến Trưởng BP. Chất lượng Ok

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

01	Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật	Trần Đức Thịnh @DucThinh · Nhân viên BP. Chất ...	Dời giai đoạn lúc 27/10/2025 19:36
02	Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt	Nguyễn Thị Hà @thiha · Trưởng BP. Chất lượng	Dời giai đoạn lúc 28/10/2025 07:02
03	Giai đoạn: Hoàn thành	Nguyễn Thị Hà @thiha · Trưởng BP. Chất lượng	



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Nhiệm vụ #2360760

Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi trao đổi Ion hệ 1

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ



Người tạo

Trần Đức Thịnh

@ **DucThinh** · Nhân viên BP. Chất lượng



Quy trình

02. Theo dõi trao đổi Ion Hệ 1



Thời gian tạo

06:46 Oct 27, 2025 (27/10/2025 06:46)



Thời gian cập nhật

07:04 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:04)



Mô tả

Chỉ số đồng hồ >= 50 hoặc có mùi => tái sinh nhựa.

Độ cứng tổng = 0

NO3 <= 50mg/L

NO2 <= 3mg/L

Fe <= 0,3mg/L



Người quản trị giai
đoạn

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

01 Ngày

27/10/2025

02 Nội dung kiểm tra

01 : Thời gian - 6h00

Chỉ số đồng hồ - 50

Cách xử lý - Hoạt hóa

Độ cứng -

Fe -

NO3 -

NO2 -

02 Thời gian - 7h00

Chỉ số đồng hồ -

Cách xử lý -

Độ cứng -

Fe -

- NO3 -
NO2 -
- 03 Thời gian - 08h10
Chỉ số đồng hồ - 22.1
Cách xử lý - Tắt
Độ cứng - 0
Fe - 0
NO3 - 0.2
NO2 - 0.001
- 04 Thời gian - 12h50
Chỉ số đồng hồ - 24.3
Cách xử lý -
Độ cứng -
Fe -
NO3 -
NO2 -
- 05 Thời gian - 13h50
Chỉ số đồng hồ - 29.8
Cách xử lý -
Độ cứng -
Fe -
NO3 -
NO2 -
- 06 Thời gian - 14h50
Chỉ số đồng hồ - 32.8
Cách xử lý -
Độ cứng -
Fe -
NO3 -
NO2 -
- 07 Thời gian - 15h50
Chỉ số đồng hồ - 36.4
Cách xử lý -
Độ cứng -
Fe -
NO3 -
NO2 -
- 08 Thời gian - 16h50
Chỉ số đồng hồ - 38.5
Cách xử lý -
Độ cứng -
Fe -
NO3 -
NO2 -

- 09 Thời gian - 17h50
- Chỉ số đồng hồ - 50
- Cách xử lý - Tắt
- Độ cứng -
- Fe -
- NO3 -
- NO2 -

03 Ý kiến Người kiểm tra Thời gian sử dụng trước hoạt hóa 06h00: 5h00

Theo dõi trao đổi ion từ 05h30-10h30: Thịnh
Theo dõi trao đổi ion từ 10h30-12h00: Vân
Theo dõi trao đổi ion từ 12h00-20h30: Linh
Nước sau khi hoạt hoá: Đạt

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

04 Ý kiến Trưởng BP. Chất lượng Ok

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

- | | | |
|---|---|--|
| 01 Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật | Trần Đức Thịnh
@DucThinh · Nhân viên BP. Chất ... | Dời giai đoạn lúc
27/10/2025
19:43 |
| 02 Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt | Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng | Dời giai đoạn lúc
28/10/2025
07:04 |
| 03 Giai đoạn: Hoàn thành | Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng | |



CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
Nhiệm vụ #2360765
Đã được xuất bởi **Bùi Thị Thúy Vân**

Theo dõi vệ sinh máy Chai

Giai đoạn: **Hoàn thành**

THÔNG TIN NHIỆM VỤ

- Người tạo
- Trần Đức Thịnh
@ **DucThinh** · Nhân viên BP. Chất lượng
- Quy trình
07. Theo dõi vệ sinh máy Chai
- Thời gian tạo
- 06:48 Oct 27, 2025 (27/10/2025 06:48)
- Thời gian cập nhật
- 07:02 Oct 28, 2025 (28/10/2025 07:02)
- Mô tả
- Nồng độ tiệt trùng: 200 ± 5 ppm
Dư lượng hoá chất vòi chiết/bao bì: 0
Áp lực súc rửa: 1.6 -2.0kg/cm2
- Người quản trị giai đoạn

TRƯỜNG TUỖ CHÍNH

► ĐẦU VÀO CHO : TRƯỜNG DỮ LIỆU KHI NHẬP MỚI

- 01 Ngày

27/10/2025
- 02 Nội dung kiểm tra Máy chai

01

Thời gian - 06h00

Nồng độ tiệt trùng - Không sx
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - Không sx
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - Không sx
Áp lực súc rửa - Không sx
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - Không sx
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - Không sx
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX - Đạt
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -

02

Thời gian - 07h00

Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0

- Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.0
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 03 Thời gian - 08h00
Nồng độ tiệt trùng - 195
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 04 Thời gian - 09h00
Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.2
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 05 Thời gian - 10h00
Nồng độ tiệt trùng - 195
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 06 Thời gian - 11h00
Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.1
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 07 Thời gian - 12h00
Nồng độ tiệt trùng - 195
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0

- Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 08** Thời gian - 13h00
Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.0
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 09** Thời gian - 14h00
Nồng độ tiệt trùng - 195
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 10** Thời gian - 15h00
Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.1
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 11** Thời gian - 16h00
Nồng độ tiệt trùng - 195
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0
Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 12** Thời gian - 17h00
Nồng độ tiệt trùng - 200
Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0
Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0
Áp lực súc rửa - 2.0

Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -
Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -
UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -
UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -

- 13

Thời gian - 18h00

Nồng độ tiệt trùng - 195

Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0

Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0

Áp lực súc rửa - 2.0

Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - 100

Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - 2.0

UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -

UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 14

Thời gian - 19h00

Nồng độ tiệt trùng - 195

Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - 0

Dư lượng hóa chất trong Bao bì - 0

Áp lực súc rửa - 2.0

Nồng độ Chlorine 100-150 ppm -

Nồng độ Ozone 1-3mg/lit -

UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -

UV tiệt trùng phòng sau giờ SX -
- 15

Thời gian - 19h30

Nồng độ tiệt trùng - Không sx

Dư lượng hóa chất tại Vòi chiết - Không sx

Dư lượng hóa chất trong Bao bì - Không sx

Áp lực súc rửa - Không sx

Nồng độ Chlorine 100-150 ppm - Không sx

Nồng độ Ozone 1-3mg/lit - Không sx

UV tiệt trùng phòng trước giờ SX -

UV tiệt trùng phòng sau giờ SX - Đạt

03 Ý kiến Người kiểm tra Đạt

► ĐẦU VÀO CHO : DONE

04 Ý kiến Trưởng BP. Chất lượng Ok

TIẾN TRÌNH GIAI ĐOẠN

01

Giai đoạn: BP. Tổ Hóa cập nhật

Trần Đức Thịnh

@DucThinh · Nhân viên BP. Chất ...

Dời giai đoạn lúc

27/10/2025

19:36

02 Giai đoạn: Trưởng BP. Chất lượng duyệt

Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng

Dời giai đoạn lúc
28/10/2025
07:02

03 Giai đoạn: Hoàn thành

Nguyễn Thị Hà
@thiha · Trưởng BP. Chất lượng